

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: số I D, đường P, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Nguyễn Quỳnh N và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Nguyễn Quỳnh N và anh Trần Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị xác định có 02 con chung tên Trần Lê Minh T1, sinh ngày: 16/4/2018 và Trần Hoàng P, sinh ngày: 14/02/2022. Giao hai con chung Trần Lê Minh T1 và Trần Hoàng P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. chị N không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho chị N, không ai có quyền cản trở. Chị N và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn vì lợi ích của con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị xác định không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Nguyễn Quỳnh N và anh Trần Minh T mỗi người phải nộp số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó chị N tự nguyện nộp thay cho anh T. Chị N được khấu trừ từ số tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005456 ngày 21/6/2024. Vậy chị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- UBND P. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HOÀNG NGỌC HẠNH